

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2018/DS-PT

Ngày: 03 - 5 - 2018

*V/v kiện bồi thường thiệt hại
ngoài hợp đồng*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Dụ.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Mạnh H.

Ông Nguyễn Văn Vận.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Ngọc Liễu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình: Bà Nguyễn Thị Kim Dung - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 03 tháng 05 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hòa Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 05/2018/TLPT- DS ngày 12 tháng 02 năm 2018 về việc kiện đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng. Do bản án dân sự sơ thẩm số 09/2017/DS - ST ngày 27 tháng 12 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình bị kháng cáo. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 06/QĐPT - TA ngày 15 tháng 03 năm 2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại vận tải T.

Địa chỉ: Phố N, xã T, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Người đại diện hợp pháp theo pháp luật: **Ông Phùng Tiến L** - Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: **Ông Nguyễn Mạnh H**, sinh năm 1967; có mặt.

Địa chỉ: Tổ 5, Phường H, thành phố H, tỉnh Hòa Bình (văn bản ủy quyền ngày 13 tháng 10 năm 2016).

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1960; có mặt.

Địa chỉ: Số 344, xóm 9, xã S, thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: **Luật sư Vũ Duy T** - Văn phòng Luật sư Vũ Duy T thuộc Đoàn luật sư tỉnh Hòa Bình; có mặt.

- *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* **Anh Lương Thế N**, sinh năm 1996.

Địa chỉ: Ph2, xã V, huyện S, tỉnh Hòa Bình; Có đơn xin xử vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* Bị đơn ông Nguyễn Văn T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án ở cấp sơ thẩm, nguyên đơn trình bày:* Ngày 16/05/2016, anh Lương Thế N ký hợp đồng lao động với Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại vận tải T (gọi tắt là Công ty Vận tải T), có nhiệm vụ lái xe tắc xi đưa, đón khách. Khoảng 9 giờ 30 phút, ngày 12/6/2016, anh N điều khiển xe taxi của công ty biển kiểm soát 28A - 007.53 hướng đường Cù Chính Lan, thành phố H đi huyện K để đón khách. Khi đi đến đầu cầu đen thuộc phường Đ, thành phố H thì xảy ra va chạm với xe ô tô biển kiểm soát 28C - 004.89 do ông Nguyễn Văn T điều khiển. Hậu quả xe taxi bị hư hỏng. Nguyên nhân gây ra tai nạn là do ông T điều khiển xe ô tô chuyển hướng rẽ trái từ đường nhánh không nhường đường cho xe taxi đang đi trên đường chính, hành vi ông T đã vi phạm Điều 24 Luật giao thông đường bộ. Công ty Vận tải T yêu cầu ông Nguyễn Văn T bồi thường thiệt hại tài sản cho Công ty, tổng số tiền là 91.671.000đ (*Chín mươi một triệu, sáu trăm bảy mươi một nghìn đồng chẵn*).

- Ý kiến của bị đơn Nguyễn Văn T:

Ngày 12/6/2016, ông T điều khiển xe tải biển kiểm soát 28C - 004.89 đi chở hàng, hướng đi từ đường Nguyễn Đình Chiểu ra đường Cù Chính Lan, sau khi quan sát thấy xe tắc xi hướng H1 – H2 đi đến, phán đoán đủ điều kiện an toàn cho xe sang đường đi theo chiều ngược lại, ông cho xe giảm tốc độ, bật tín hiệu cho xe chuyển hướng rẽ trái để nhập vào đường Cù Chính Lan. Nguyên nhân gây ra va chạm là do lái xe taxi say rượu, không làm chủ tốc độ, không xử lý phanh xe nên xe taxi do anh N điều khiển đã đâm vào phần đầu xe ô tô của ông; thiệt hại xe taxi anh N phải tự chịu. Ông không đồng ý bồi thường theo yêu cầu của Công ty Vận tải T.

- Ý kiến của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Lương Thế N:

Anh ký hợp đồng lao động với Công ty vận tải T. Khoảng 9 giờ 30 phút, ngày 12/6/2016, anh điều khiển xe taxi biển kiểm soát 28A – 007.53 của công ty từ H1 đến K để đón khách, khi đi đến đầu cầu đen thuộc phường Đ thì phát hiện phía trước bên phải có 01 xe tải ben biển kiểm soát 28C - 004.89 cách đầu xe anh khoảng 5 m đang bật tín hiệu sang đường và đi theo hướng ngược lại xe của

anh. Do xe tải đi từ đường Nguyễn Đình Chiểu ra đường Cù Chính Lan đã chiếm hết phần đường, anh đã xử lý để tránh va chạm nhưng do khoảng cách quá gần và lúc đó có xe mô tô đi ngược chiều nên anh đã đánh lái sang phải nên đã xảy ra va chạm giữa xe taxi và xe tải. Hậu quả anh bị chảy máu phần đầu, còn xe taxi bị hư hỏng nặng; lỗi chính gây ra tai nạn là do ông T lái xe thiếu quan sát, không nhường đường, anh N thừa nhận sáng ngày 12/6/2016 có uống rượu. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bản án số 09/2017/DS - ST ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố H quyết định: Áp dụng điều 584, 585, 587, 589, 600, 601 của Bộ luật dân sự. Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Văn T bồi thường cho Công ty TNHH thương mại vận tải T 46.688.950đ (*Bốn mươi sáu triệu, sáu trăm tám tám nghìn, chín trăm năm mươi đồng*). Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí, quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 08/01/2018, ông Nguyễn Văn T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm số 09/2017/DS- ST ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông T giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị đơn, Luật sư trình bày: Ông T có lỗi khi điều khiển xe ô tô tải hết hạn kiểm định. Tuy nhiên lái xe tắc xi có lỗi chính, điều khiển xe không làm chủ tốc độ, thiếu quan sát tình trạng mặt đường, có uống rượu nồng độ cồn vượt quá mức cho phép, đã đâm vào đầu xe ô tô do ông T điều khiển. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm bồi thường cho ông T, tăng phần lỗi cho anh N.

Ông T đồng ý với ý kiến luật sư, trình bày thêm: Tai nạn xảy ra do anh N có lỗi chính, anh N không có mặt khi cơ quan công an triệu tập đến để đối chất, khi Tòa xử đều vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Người tham gia tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 308, Điều 309 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Sửa một phần bản án sơ thẩm, cụ thể: sửa phần lỗi (anh N phải chịu 40%, ông T phải chịu 60%) và giảm số tiền bồi thường cho ông T.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng:

Công ty Vận tải T có đơn khởi kiện bị đơn ông Nguyễn Văn T, yêu cầu bồi thường thiệt hại cho công ty 91.671.000đ; bị đơn có địa chỉ xóm 9, xã S, thành phố H, tỉnh Hòa Bình. Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý giải quyết vụ án, xác định quan hệ pháp luật đòi bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng là đúng với khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Lương Thế N có đơn xin xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 296 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh N là đúng với quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung kháng cáo:

[2.1]. Căn cứ bồi thường thiệt hại:

Sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông hồi 10 giờ ngày 12/06/2016, thể hiện: Đoạn đường xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, trải nhựa phẳng, nút giao giữa đường Cù Chính Lan với đường nhánh Nguyễn Đình Chiểu, chiều rộng mặt đường Cù Chính Lan là 12,15m, chiều rộng mặt đường Nguyễn Đình Chiểu là 12,23m, giữa xe ô tô con BKS 28A-007.53 đi hướng S- H2 với xe ô tô tải BKS 28C-004.89 đi từ đường nhánh Nguyễn Đình Chiểu ra đường chính Cù Chính Lan. Điểm va chạm ban đầu giữa hai phương tiện ký hiệu là A, đo tâm A vào mép đường là 4,95m.

Tại cơ quan công an thành phố H, bị đơn có lời khai ngày 17/6/2016, bản tự khai ngày 01/7/2016 và ngày 05/8/2016, ông Nguyễn Văn T thừa nhận: Ngày 12/6/2016, ông điều khiển xe ô tô tải BKS 28C-004.89 đã hết hạn kiểm định từ ngày 02/06/2016, điều khiển xe ô tô tải đi từ đường nhánh Nguyễn Đình Chiểu ra đường trục chính Cù Chính Lan, khi xe ra tới mép đường trục đường chính ông bật xi nhan trái, nhìn thấy phía tay trái hướng S- H2 có 01 xe tắc xi đang đi vào cầu đen cách xe ông khoảng 40 mét, phán đoán đảm bảo sang đường an toàn nên ông cho xe chuyển hướng, tai nạn xảy ra nằm trên phần đường xe tắc xi.

Như vậy, ông Nguyễn Văn T điều khiển xe ô tô tải BKS 28C-004.89 đã hết hạn kiểm định, không được phép tham gia giao thông. Khi điều khiển xe tham gia giao thông từ đường nhánh ra trục đường ưu tiên đã xảy ra va chạm, tai nạn xảy ra tại phần đường của xe tắc xi, cách tim đường 1,1 mét, cách mép đường bên phải theo chiều đi của xe taxi là 4,95 mét. Hậu quả xe tắc xi BKS 28A-007.53 bị hư hỏng, định giá thiệt hại 48.708.000đ, chưa tính các chi phí phát sinh sau tai nạn. Hành vi của ông T đã vi phạm khoản 03 Điều 24 Luật giao thông đường bộ. Việc xe tắc xi của Công ty vận tải T bị thiệt hại là do ông T có lỗi chính. Do đó, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu được bồi thường thiệt hại là có

căn cứ. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải bồi thường thiệt hại cho nguyên đơn là đúng pháp luật. Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị đơn và bị đơn cho rằng anh N là người có lỗi chính là không có cơ sở, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

Tuy nhiên, nguyên nhân xảy ra thiệt hại là do anh N lái xe tắc xi có một phần lỗi: Điều khiển xe taxi thiếu quan sát tình trạng mặt đường, không làm chủ tốc độ, có uống rượu và nồng độ cồn vượt quá cho phép. Tòa án cấp sơ thẩm xác định ông T và anh N đều có lỗi là đúng, nhưng đánh giá ông T chịu 70% lỗi, anh N chịu 30% lỗi là chưa phù hợp với biên bản hiện trường vụ tai nạn giao thông. Theo sơ đồ hiện trường vụ tai nạn giao thông thì điểm va chạm đầu tiên giữa hai xe ô tô cách tim đường 1,1 mét. Như vậy, anh N điều khiển xe tắc xi đi đúng phần đường nhưng không cho xe chạy về bên phải theo chiều đi của mình mà cho xe chạy gần giữa tim đường. Do đó, ý kiến của Luật sư bảo vệ quyền lợi cho bị đơn và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đề nghị xác định ông T phải chịu 60% lỗi, anh N phải chịu 40% lỗi là có căn cứ đúng pháp luật, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Do anh N là nhân viên của Công ty, do đó phía công ty phải tự chịu phần thiệt hại do lỗi của anh N gây ra.

[2.2] Về thiệt hại xe tắc xi BKS 28A-007.53:

Căn cứ kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 70/HĐ-ĐGTS ngày 29 tháng 7 năm 2016 thể hiện:

* Thiệt hại do sửa chữa: Vật tư thay thế, lắp đặt sửa chữa: 40.408.000đ; Sơn phục hồi, công tháo lắp + thợ điện: 8.300.000đ; Cộng 48.708.000đ.

* Chi phí cứu hộ: 2.400.000đ; Phí bến bãi gửi xe 360.000đ; Cộng 2.760.000đ.

Như vậy, các chi phí như sửa xe, chi phí cứu hộ, giữ xe sau khi xe bị tai nạn là những chi phí thực tế hợp lý, hợp pháp, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét và chấp nhận buộc ông T phải bồi thường cho Công ty vận tải T là phù hợp với khoản 2 và khoản 4 Điều 608 Bộ luật dân sự 2005.

* Về thiệt hại do xe ngừng hoạt động kinh doanh 50 ngày (từ ngày 12/6/2016 đến 31/7/2016)

Quá trình giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, Công ty T cung cấp tài liệu cho Tòa án: Tờ khai thuế giá trị gia tăng, bảng tổng hợp doanh thu ngày 30/10/2016 có xác nhận của Giám đốc công ty Vận tải T, đại diện công ty T trình bày đây là văn bản làm căn cứ để tính thuế, cách tính một ca kinh doanh là số tiền trung bình trên các xe, tháng 6 là: 305.688đ, tháng 7 là: 293.904đ. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào tài liệu này để giải quyết. Việc Tòa án cấp sơ thẩm căn cứ trình bày bằng văn bản do Phó giám đốc Công ty ký ngày

10/8/2016, xác định tổng doanh thu trong một tháng chia trung bình trên các xe để tính ra một ca kinh doanh trong tháng 6 là 590.000đ/ngày, tháng 7 là 621.000đ/ngày là không đúng.

Theo hợp đồng lao động, Công ty Vận tải T và anh N thỏa thuận: Tỷ lệ ăn chia trên doanh thu của ca kinh doanh là 50/50, trong đó anh N chịu chi phí đỗ xăng, công ty chịu hao mòn xe.

Thời gian xe tắc xi ngừng kinh doanh 50 ngày: Tháng 6 (19 ngày x 305.688đ/ngày) + tháng 7 (31 ngày x 239.904đ/ngày) = 13.245.096. Công ty bị thiệt hại $\frac{1}{2}$ tổng doanh thu là 6.622.548đ.

Như vậy, thiệt hại do sửa chữa xe tắc xi là: 48.708.000đ; chi phí cứu hộ, bến bãi gửi xe là: 2.760.000đ; thiệt hại do xe ngừng hoạt động kinh doanh 50 ngày là: 6.622.548đ. Tổng cộng thiệt hại: 58.090.548đ (*Năm mươi tám triệu, không trăm chín mươi nghìn, năm trăm bốn mươi tám đồng*).

Ông T phải chịu 60% lỗi là 34.854.328đ, (*Ba mươi tư triệu, tám trăm năm mươi tư nghìn, ba trăm hai mươi tám đồng*). Công ty Vận tải T tự chịu thiệt hại 40% lỗi là 23.236.219đ (*Hai mươi ba triệu, hai trăm ba mươi sáu nghìn, hai trăm mười chín đồng*).

Công ty Vận tải T yêu cầu được bồi thường 91.671.000đ, Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận 58.090.548đ; phần không được chấp nhận 33.580.452đ (*Ba mươi ba triệu, năm trăm tám mươi nghìn, bốn trăm năm mươi hai đồng*). Công ty Vận tải T phải chịu án phí dân sự.

[2.4] Tòa án cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm:

[2.4.1]. Tạm đình chỉ vụ án: Ngày 29/11/2016, Tòa án cấp sơ thẩm có văn bản gửi Công an thành phố H cung cấp tài liệu chứng cứ theo yêu cầu của Công ty Vận tải T, cùng ngày 29/11/2016 Tòa án cấp sơ thẩm ra quyết định tạm đình chỉ vụ án. Như vậy tính từ ngày Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án (ngày 13/10/2016), đến ngày Tòa án cấp sơ thẩm có văn bản thu thập tài liệu chứng cứ tại Công an thành phố H (ngày 29/11/2016), Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý vụ án được gần 02 tháng, thì thời hạn giải quyết vụ án vẫn còn, chưa hết hạn giải quyết vụ án, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm ra quyết định tạm đình chỉ vụ án là không đúng.

[2.4.2] Về áp dụng Bộ luật dân sự: Thời điểm xảy ra thiệt hại tài sản là ngày 12/6/2016, lúc đó Bộ luật dân sự năm 2005 đang có hiệu lực thi hành, nhưng Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng Bộ luật dân sự năm 2015 để giải quyết vụ án là chưa chính xác. Nội dung này được khắc phục ở cấp phúc thẩm.

[3] Về án phí: Do sửa án sơ thẩm nên ông T không phải chịu án phí phúc thẩm; Hội đồng xét xử giảm phần bồi thường cho bị đơn nên sửa lại án phí của nguyên đơn, bị đơn cho đúng.

Đại diện Viện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hòa Bình đề nghị sửa án sơ thẩm là phù hợp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 308, 309 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Sửa bản án dân sự sơ thẩm số 09/2017/DS- ST ngày 27/12/2017 của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hòa Bình, cụ thể như sau:

1. Áp dụng điều 604, 605, 606, 608 của Bộ luật dân sự 2005

Xử: Chấp nhận một phần yêu cầu của nguyên đơn. Buộc ông Nguyễn Văn T bồi thường cho Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải T số tiền 34.854.328đ (*Ba mươi tư triệu, tám trăm năm mươi tư nghìn, ba trăm hai mươi tám đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra Quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí:

2.1 Bị đơn ông Nguyễn Văn T phải chịu 1.742.716đ án phí dân sự sơ thẩm; không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm; được khấu trừ 300.000đ tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0005033 ngày 12/01/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hòa Bình; Ông Nguyễn Văn T còn phải nộp 1.442.716đ (*Một triệu, bốn trăm bốn mươi hai nghìn, bảy trăm mười sáu đồng*)

2.2. Công ty trách nhiệm hữu hạn Thương mại Vận tải T phải chịu án phí dân sự là 1.679.000đ, được khấu trừ 2.200.000đ tiền tạm ứng án phí sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0001875 ngày 13/10/2017 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H, tỉnh Hòa Bình; Công ty được hoàn lại 521.000đ (*Năm trăm hai mươi một nghìn đồng chẵn*).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành

án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự ; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án, ngày 03 tháng 05 năm 2018.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- VKSND cấp cao;
- VKSND tỉnh Hòa Bình;
- TAND thành phố H;
- Chi cục THADS thành phố H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Dụ